

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU - CHI THÁNG 09_2024
NGUỒN NGÂN SÁCH

STT	Diễn giải	Dự toán thường xuyên	Dự toán không thường xuyên	Dự toán tiết kiệm	Ghi chú
1	Số tồn đầu tháng 09_2024	2.698.334.160	5.266.859.426		
	Nguồn 12		89.099.640		
	Nguồn 13	1.935.307.865			
	Nguồn 14 (CCTL và NQ03)	763.026.295	5.177.759.786		
2	Dự toán giao năm 2024				
	Nguồn 13 (chi thường xuyên)				
	Nguồn 14 (CCTL và NQ03)				
4	Điều chỉnh nguồn				
5	Dự toán hủy				
6	Dự toán ngân sách sử dụng trong T9	547.436.621	0		
	Nguồn 12				
	Nguồn 13 (chi thường xuyên)	461.029.130			
	Nguồn 14 (CCTL và NQ03)	86.407.491			
7	Còn lại ở kho bạc đến 30/9/2024:	2.150.897.539	5.266.859.426		
	Nguồn 12		89.099.640		
	Nguồn 13 (chi thường xuyên)	1.474.278.735			
	Nguồn 14 (CCTL và NQ03)	676.618.804	5.177.759.786		

KÊ TOÁN

Nguyễn Thị Anh Đào

Ngày 03 tháng 10 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Ngọc Khoa

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU - CHI THÁNG 09_2024
NGUỒN THU TẠI TRƯỜNG

STT	Nội dung	Tồn đầu tháng 9	Thu	Chi	Tồn cuối T9	Ghi chú
1	Tiền ăn BT	11.690			11.690	
2	Nước uống	163.779			163.779	
3	BHYT	28.209.694	203.144.760	0	231.354.454	
4	Căn tin	140.500.000			140.500.000	
5	Lãi Ngân hàng	323.156	3.932.729	99.000	4.156.885	
6	Phục vụ BT	544.407		105.822	438.585	
7	eNetviet	294.600			294.600	
8	Toán - Khoa	17.317.631	0	7.428.520	9.889.111	
9	Tin học TC	13.629.260		450.000	13.179.260	
10	Kĩ năng sống	3.269.565			3.269.565	
11	Tiếng anh TC	18.410.676	0	8.135.821	10.274.855	
12	Câu lạc bộ	3.836.182	0	2.692.000	1.144.182	
13	Ila	3.807.710			3.807.710	
14	Vệ sinh phí	1.383.721			1.383.721	
15	Máy lạnh	1.297.859			1.297.859	
16	CSSKBD	41.536.978	0	3.137.580	38.399.398	
17	Học phẩm	3.748.600			3.748.600	
18	Khám SK học sinh	595.000			595.000	
19	Học bơi	0			0	
20	Thu SN khác	1.043.253			1.043.253	
21	TNĐT trích	3.514.000			3.514.000	
22	TB-VD bán trú	2.953.080			2.953.080	
23	Quỹ khen thưởng	6.578.168			6.578.168	
24	Quỹ phúc lợi	21.152.940	0	1.015.400	20.137.540	
25	Quỹ PTSN	197.089.738			197.089.738	
26	CCTL	110.844.193			110.844.193	
27	Buổi 2	71.775			71.775	
28	Tạm ứng	-418.220.000	0	94.962.320	-513.182.320	
29	Tạm thu	0	889.200.000	0	889.200.000	
	Tổng cộng	203.907.655	1.096.277.489	118.026.463	1.182.158.681	

Ngày 03 tháng 10 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Anh Đào



Lê Ngọc Khoa